TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2019
V/v: "Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sâm

2. Bà Đặng Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc: "Tranh chấp về Hôn nhân Gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:78/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày20tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Lý H, sinh năm 1989, có mặt

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh M, sinh năm 1989, vắng mặt

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Hiện đang chấp hành án tại Đội 20, Phân trại số 1, trại giam Vĩnh Quang, Bộ Công An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 19/6/2019, đơn xin ly hôn được bổ sung ngày 18/7/2019 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Đặng Thị Lý H trình bày: chị và anh Nguyễn Thanh M kết hôn vào ngày 02/3/2011, có tìm hiểu, có tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lập Thạch. Kết hôn xong chị về chung sống cùng gia đình anh M được khoảng 2 năm thì gia đình cho vợ chồng chị ra ăn ở riêng trên nhà và đất của bố mẹ anh M cho mượn. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi, chửi nhau. Đến năm 2018, anh M phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15 tháng tù giam. Hiện nay anh M đang chấp hành án tại trại giam Vĩnh Quang. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị xin được ly hôn anh M

Con chung: vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Đặng Trà M, sinh ngày 05/8/2011 và Nguyễn Đặng Phương T, sinh ngày 01/5/2017. Hiện nay cả hai con đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh M đóng góp nuôi con chung cùng.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Thanh M tại phiên tòa vắng mặt do anh đang chấp hành án tại trại giam Vĩnh Quang. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai đương sự và Biên bản hòa giảingày 09/8/2019, anh M trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm, chị H đề nghị ly hôn anh không nhất trí, anh xin đoàn tụ.

Con chung: như chị H trình bày là đúng. Ly hôn, anh đề nghị để chị H trực tiếp nuôi con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, vì anh đang phải chấp hành án.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: anh M xác định không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh M đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh, lý do: anh đang phải chấp hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên thòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị H được ly hôn anh M; con chung: giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung. Xác nhận việc chị H không yêu cầu anh M phải đóng góp nuôi con chung cùng là hoàn toàn tự nguyện; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Lý H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và gia đình là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Thanh M có địa chỉ cư trú tại thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh M vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh M đã có đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh M nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh M theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đặng Thị Lý H và anh Nguyễn Thanh M là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng cũng có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi chửi nhau, vợ chồng không bảo ban được nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng.

Việc anh M xin đoàn tụ, Hội đồng xét xử thấy rằng: trong thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh M không có biện pháp nào để giải quyết, hàn gắn tình cảm. Đến năm 2018, anh lại vi phạm pháp pháp luật và phải đi chấp hành hình phạt tù tại trại

giam Vĩnh Quang. Điều đó thể hiện anh M mong muốn vợ chồng về đoàn tụ cũng chỉ nhằm kéo dài cuộc hôn nhân không có hạnh phúc.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh M đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị H xin ly hôn anh M là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh M đều thống nhất để chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, trường hợp giao con cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cũng không đảm bảo điều kiện chăm sóc các cháu, vì hiện nay anh M đang chấp hành án trại trại giam Vĩnh Quang. Do vậy, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Đặng Trà M, sinh ngày 05/8/2011 và Nguyễn Đặng Phương T, sinh ngày 01/5/2017. Xác nhận việc chị H không yêu cầu anh M đóng góp nuôi con chung cùng là hoàn toàn tự nguyện,

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có và Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về Hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Lý H được ly hôn anh Nguyễn Thanh M.

[2] Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Lý H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đặng Trà M, sinh ngày 05/8/2011 và Nguyễn Đặng Phương T, sinh ngày 01/5/2017. Anh M không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị H.

Vì quyền lợi của con chung, sau khi ly hôn, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức đóng góp nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có

quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định, không ai được cản trở.

[3] Án phí: Chị Đặng Thị Lý H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0000176 ngày 18/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *Chi cục THADS Lập Thạch;*
- *UBND thị trấn Lập Thạch;*
- *Đương sự;*
-*Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga